

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 29 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Biên Cương

Ông Sa Quang Phụng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/11/1991; sinh tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng Hữu L, sinh năm 1964 và bà Hà Thị M, sinh năm 1963; vợ: Hoàng Thảo O, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22/9/2017, tạm giam từ 23/9/2017 cho đến nay; Có mặt.

Những người bị hại:

1. Ông Triệu Quý P - sinh năm 1970; ĐKHKT: Thôn KB, xã MA, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị H - sinh năm 1993; ĐKHKT: Thôn 5, xã Z, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn K - sinh năm 1986; ĐKHKT: Thôn KT, xã NT, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Q - sinh năm 1968; ĐKHKT: Tổ dân phố 9, thị trấn nông trường TP, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Hoài I - sinh năm 1991; ĐKHKT: Thôn AT, xã MA, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

6. Anh Lưu Văn J - sinh năm 1989; ĐKHKT: Thôn AT, xã MA, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

7. Anh Lê Văn A - sinh năm 1985; ĐKHKT: Thôn KC, xã MA, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

8. Anh Vũ Hải B - sinh năm 1982; ĐKHKT: Thôn 4, xã Z, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

9. Ông Hà Đình L - sinh năm 1962; ĐKHKT: Tổ dân phố 9, thị trấn nông trường TP, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

Ông Hoàng Văn F - sinh năm 1972; ĐKHKT: Thôn 5, xã Z, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/7/2017 Hoàng Văn X và Hoàng Việt Y rủ nhau ra khu vực xã Z, huyện V xem gia đình nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. X chở Y bằng xe mô tô biển kiểm soát 21T8 - 7990 của X đến khu vực thôn G, xã Z thì dừng lại, quan sát khu vực ven đường trước nhà anh Nguyễn Văn Đ có một con gà Đông Tảo, X đứng canh giới, Y vào bắt gà cho vào bao tải, cả hai mang về xã C để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến dốc Mỹ quốc lộ 32 thì gặp tổ công tác đội hình sự Công an huyện V đang làm nhiệm vụ, thấy X và Y có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã triệu tập làm việc. Tại cơ quan điều tra các bị cáo X và Y đã khai nhận hành vi trộm cắp gà nhà anh Nguyễn Văn Đ. Ngoài ra bị cáo X và Y còn khai nhận trước đó cùng với Hoàng Hữu T trú tại thôn D, xã C, huyện V thực hiện một số hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Hoàng Văn X cùng với Hoàng Hữu T ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2017 cùng với T đi xe mô tô đến khu vực nhà ông Triệu Quý P, X đứng ngoài canh giới, T vào nhà ông P lấy trộm: 02 bao thóc, 01 bao gạo, 01 điện thoại di động MOBISTAR; 01 âm ly; 01 máy cắt sắt, rồi cả hai mang về khu vực cổng nhà máy chè TP bán được 1.250.000đồng; chiều ngày 08/7/2017 X cùng T trộm cắp 01 chiếc ti vi SONY 40inch của nhà chị Đinh Thị H mang bán cho ông Phạm Quốc S được 3.700.000đồng; ngày 11/7/2017 X cùng T trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inch của nhà anh Phạm Văn K mang bán cho Hà Cao N được 3.000.000đồng.

Hoàng Việt Y cùng với Hoàng Hữu T sáu lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Ngày 25/5/2017 Y cùng T đi xe mô tô của Y biển kiểm soát 21T2 - 7816 đi dọc theo đường dân sinh ven các đồi cam thuộc khu vực thị trấn nông trường TP, trộm cắp của gia đình ông Hà Đình L 01 máy cắt cỏ(vut cỏ) nhãn hiệu HONDA T mang về nhà cất giấu và trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị Q 01 máy bơm mang bán được 70.000đồng; khoảng 10 giờ ngày 09/6/2017 Y cùng T trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Hoài I 01 đầu máy nổ mang bán cho ông Lưu Văn Th được 600.000đồng; ngày 02/7/2017 Y cùng T trộm cắp 01 bộ máy cắt chè của gia đình anh Lưu Văn J, mang bán cho ông Hoàng Văn F được 1.800.000đồng lấy trước 1.300.000đồng còn 500.000đồng ông F đưa cho X trả hộ; ngày 07/7/2017 Y cùng T trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu “Đồng Nai” và “Tia sáng”, 01 máy biến áp của gia đình anh Lê Văn A mang bán cho ông Nguyễn Văn Ph được 500.000đồng;

ngày 13/7/2017 Y cùng T trộm cắp 01 mô tơ 15KW tại xưởng chế biến gỗ của anh Vũ Hải B mang bán cho ông Nguyễn Văn Ph được 720.000đồng.

Ngày 28/8/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra lệnh bắt tạm giam đối với Hoàng Hữu T nhưng T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã để điều tra xử lý sau.

Tại Bản án số 47/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn đã quyết định tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn X và Hoàng Việt Y phạm tội trộm cắp tài sản; xử phạt Hoàng Văn X 01 năm 06 tháng tù, xử phạt Hoàng Việt Y 02 năm tù; xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự liên đới bồi thường, hoàn trả cho những người bị hại và những người có quyền lợi liên quan.

Ngày 22/9/2017 Hoàng Hữu T bị bắt theo lệnh truy nã. Tại cơ quan điều tra Hoàng Hữu T khai nhận đã cùng với Hoàng Văn X và Hoàng Việt Y thực hiện các hành vi nêu trên. Ngoài ra Hoàng Hữu T còn khai nhận:

- Khoảng 10 giờ ngày 09/6/2017 Y cùng T trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Hoài I 01 đầu máy nổ mang bán cho ông Lưu Văn Th được 600.000đồng. Bị cáo T còn lấy 300.000đồng, một điện thoại MASTEL, một điện thoại FPT đã cũ Hoàng Việt Y không biết.

- Ngày 07/7/2017 Y cùng T trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu “Đồng Nai” và “Tia sáng”, 01 máy biến áp của gia đình anh Lê Văn A mang bán cho ông Nguyễn Văn Ph được 500.000đồng. Bị cáo T còn lấy một điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL đã cũ Hoàng Việt Y không biết.

- Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2017 cùng với X đi xe mô tô đến khu vực nhà ông Triệu Quý P, X đứng ngoài cảnh giới, T vào nhà ông P lấy trộm: 02 bao thóc, 01 bao gạo, 01 điện thoại di động MOBISTAR, 01 âm ly, 01 máy cắt sắt, rồi cả hai mang về khu vực cổng nhà máy chè TP bán được 1.250.000đồng. Bị cáo T còn lấy một điện thoại LG màu trắng đã cũ, một điện thoại NOKIA 1280 đã cũ, một điện thoại OPPO FIS màu vàng đã cũ Hoàng Văn X không biết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KLGD ngày 13/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43inch, màn hình phẳng, màu đen đã qua sử dụng của gia đình nhà anh Phạm Văn K bị X và T trộm cắp có giá trị 5.000.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KLGD ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 bộ máy cắt chè nhãn hiệu HONDA gồm (01 đầu nổ, 01 lưỡi cắt chè, 01 giá đỡ) đã qua sử dụng của gia đình anh Lưu Văn J bị Y và T trộm cắp có giá trị 4.500.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KLGD ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận:

- Bị cáo X và T trộm cắp 02 bao thóc tẻ Tiên Ưu có trọng lượng 73kg trị giá 365.000đồng, 01 bao gạo có trọng lượng 23kg có trị giá 184.000đồng, 01 điện thoại MOBISTAR màu hồng đã cũ có giá trị 400.000đồng, 01 Âm ly JARGUAR có trị giá 1.200.000đồng, 01 máy mài đã cũ nhãn hiệu BOSCH có trị giá 300.000đồng của ông Triệu Quý P. Bị cáo T còn lấy của ông P một điện thoại LG màu trắng đã cũ trị giá 400.000đồng, một điện thoại NOKIA 1280 đã cũ trị giá 100.000đồng, một điện thoại OPPO FIS màu vàng đã cũ trị giá 1.500.000đồng.

- Bị cáo Y và T trộm cắp: 01 máy cắt cỏ HONDA màu đỏ đã cũ trị giá 1.000.000đồng của ông Hà Đình L; 01 máy bơm nước đã cũ trị giá 300.000đồng của bà Nguyễn Thị Q 01 đầu nổ chạy bằng xăng màu vàng có chữ GENESIS trị giá 2.700.000đồng của anh Nguyễn Hoài I; 01 ắc quy nhãn hiệu “Đồng Nai” loại 12V - 150AH trị giá 800.000đồng và 01 bình ắc quy nhỏ nhãn hiệu “Tia sáng” loại 70AH trị giá 500.000đồng của anh Lê Văn A; 01 mô tơ 15KW trị giá 5.500.000đồng của anh Vũ Hải B. Bị cáo T còn lấy của anh Nguyễn Hoài I một điện thoại MASTEL trị giá 100.000đồng, một điện thoại FPT đã cũ trị giá 100.000đồng; lấy của anh Lê Văn A một điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL đã cũ trị giá 150.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 58/KSĐT- KT ngày 03/112017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo “ Phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo” quy định tại điểm g,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T từ 02 năm đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại Triệu Quý P, Nguyễn Hoài I, Lê Văn A và người có quyền lợi liên quan Hoàng Văn F có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra những người bị hại anh Lê Văn A yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp một điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL đã cũ theo định giá là 150.000đồng; ông Triệu Quý P yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp một điện thoại di động OPPO F1S đã cũ theo định giá là 1.500.000đồng, một điện thoại di động NOKIA đã cũ theo định giá là 100.000đồng và một điện thoại di động MOBISTAR đã cũ theo định giá là 400.000đồng; anh Nguyễn Hoài I yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp một điện thoại MASTEL theo định giá là 100.000đồng, một điện thoại FPT đã cũ theo định giá là 100.000đồng và 300.000đồng tiền mặt; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt theo đúng quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra người có quyền lợi liên quan ông Hoàng Văn F yêu cầu T phải hoàn trả cho ông số tiền 900.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Hữu T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật; Bị cáo chấp nhận bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi liên quan yêu cầu; nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt hợp lý để bị cáo sớm trở về với cộng đồng, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Hoàng Văn X và Hoàng Việt Y, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi liên quan phù hợp với một số vật chứng đã được thu giữ sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7/2017 bị cáo Hoàng Hữu T và Hoàng Văn X, Hoàng Việt Y đã lợi dụng sơ hở của những người bị hại đi làm không có người trông nhà và trông coi cơ sở chế biến sản xuất, đã lén lút thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Hoàng Hữu T ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Hoàng Văn X cụ thể: khoảng 13 giờ ngày 11/7/2017 lấy trộm một ti vi nhãn hiệu LG 43 inch màu đen trị giá 5.000.000đồng của Phạm Văn K; khoảng 14 giờ ngày 08/7/2017 lấy trộm một ti vi nhãn hiệu SONY 40inch màu đen đã cũ trị giá 4.000.000đồng của chị Đinh Thị H; khoảng 08 giờ ngày 08/7/2017 lấy trộm hai bao thóc tẻ Tiên Ưu nặng 73kg trị giá 365.000đồng, một âm ly JARGUAR trị giá 1.200.000đồng, một máy mài (máy cắt sắt) đã cũ nhãn hiệu BOSCH trị giá 300.000đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR màu hồng đã cũ trị giá 400.000đồng của anh Triệu Quý P tổng trị giá 2.265.000đồng trong quá trình lấy tài sản nhà ông P bị cáo T còn lấy một điện thoại di động OPPO F1S đã cũ trị giá 1.500.000đồng, một điện thoại di động NOKIA đã cũ trị giá 100.000đồng và một điện thoại di động MOBISTAR đã cũ trị giá 400.000đồng.

Hoàng Hữu T sáu lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Hoàng Việt Y cụ thể: khoảng 10 giờ ngày 02/7/2017 lấy trộm một máy cắt chè trị giá 4.500.000đồng của Lưu Văn J; khoảng 16 giờ ngày 13/7/2017 vào xưởng chế biến gỗ lấy trộm một mô tơ 15KW do Trung Quốc sản xuất đã cũ trị giá 5.500.000đồng của anh Vũ Hải B; ngày 25/5/2017 lấy trộm một máy cắt cỏ HONDA đã cũ trị giá 1.000.000đồng của ông Hà Đình L và lấy trộm một máy bơm nước do Trung Quốc sản xuất đã cũ trị giá 300.000đồng của bà Nguyễn Thị Q; ngày 07/7/2017 lấy trộm hai bình ắc quy nhãn hiệu “Đồng Nai” trị giá 800.000đồng và ắc quy “Tia sáng” trị giá 500.000đồng của anh Lê Văn A, bị cáo T còn lấy một điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL đã cũ trị giá 150.000đồng; khoảng 10 giờ ngày 09/6/2017 lấy trộm một đầu nổ màu vàng chạy bằng xăng có chữ GENESIS trị giá 2.700.000đồng của anh Nguyễn Hoài I, bị cáo T còn lấy của anh I một điện thoại MASTEL trị giá 100.000đồng, một điện thoại FPT đã cũ trị giá 100.000đồng và 300.000đồng tiền mặt.

Bị cáo Hoàng Hữu T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Hoàng Hữu T đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố.

Tính chất mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án đã được xác định trong Bản án số 47/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn. Bị cáo T cùng với X và Y đều là người thực hành tích cực, X và Y dùng xe mô tô của mình chở bị cáo T đi trộm cắp tài sản và đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo T trực tiếp vào lấy trộm tài sản nên trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong từng lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là ngang nhau. Hành vi phạm

tội của bị cáo gây nguy hại không lớn nhưng đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương, nên phải được xử lý công minh theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo T nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với X và Y có giá trị trên hai triệu đồng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 được áp dụng đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã. Thể hiện bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật, có nhân thân xấu.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những nhận xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe giáo dục những người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ đã được giải quyết trong Bản án số 47/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Về trách nhiệm dân sự: Những yêu cầu bồi thường và hoàn trả của những người bị hại và những người có quyền lợi liên quan trong vụ án đã được giải quyết, trong Bản án số 47/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Những người bị hại: Anh Lê Văn A yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường một điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL đã cũ theo định giá là 150.000đồng; ông Triệu Quý P yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường một điện thoại di động OPPO F1S đã cũ theo định giá là 1.500.000đồng, một điện thoại di động NOKIA đã cũ theo định giá là 100.000đồng và một điện thoại di động MOBISTAR đã cũ theo định giá 400.000đồng tổng số tiền phải bồi thường là 2.000.000đồng; anh Nguyễn Hoài I yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường một điện thoại MASTEL theo định giá là 100.000đồng, một điện thoại FPT đã cũ theo định giá là 100.000đồng và 300.000đồng tiền mặt, tổng số tiền phải bồi thường là 500.000đồng. Yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ, khi bị cáo T vào lấy các tài sản nêu trên Y và X không biết nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người có quyền lợi liên quan ông Hoàng Văn F yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả cho ông số tiền 900.000đồng, số tiền này một mình bị cáo T sử dụng Y và X không biết nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hoàn trả. Yêu cầu của ông F là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại Bản án số 47/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đã quyết định Hoàng Văn X và Hoàng Việt Y phải liên đới bồi thường hoàn trả cho những người bị hại và những người có quyền lợi liên quan cả phần của bị cáo Hoàng Hữu T phải bồi thường hoàn trả. Do vậy bị cáo Hoàng Hữu T phải hoàn trả cho Hoàng Văn X số tiền 4.557.500đồng và hoàn trả cho Hoàng Việt Y số tiền 1.410.000đồng, nhưng X, Y chưa yêu cầu bị cáo phải hoàn trả và có ý kiến đợi khi nào chấp hành án xong sẽ tự thỏa thuận với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng; án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T **02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/9/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 127; Điều 131; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự: buộc bị cáo Hoàng Hữu T phải bồi thường, hoàn trả cho những người bị hại và người có quyền lợi liên quan cụ thể:

- Trả cho ông Triệu Quý P số tiền 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).
- Trả cho anh Lê Văn A số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).
- Trả cho anh Nguyễn Hoài I số tiền 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).
- Trả cho ông Hoàng Văn F số tiền 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, những người bị hại và người có quyền lợi liên quan có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà bị cáo Hoàng Hữu T chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, với mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là **200.000đồng** (*Hai*

trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là **300.000**đồng (Ba trăm nghìn đồng), tổng cộng tiền án phí bị cáo Hoàng Hữu T phải chịu là **500.000**đồng (Năm trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Hoàng Hữu T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại Triệu Quý P, Đinh Thị H, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Hoài I, Lưu Văn J, Hà Đình L, Phạm Văn K, Lê Văn A, Vũ Hải B có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Người có quyền lợi liên quan ông Hoàng Văn F có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện V
- Chi cục THADS huyện V;
- Trại tạm giam;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã C;
- Bị cáo; Những người bị hại;Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải

